TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHỔ YÊN
TỈNH THÁI NGUYÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 02/2020/HSST
Ngày: 10/01/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHỔ YÊN - THÁI NGUYÊN
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hồng Hải
2. Bà Nguyễn Thị Thanh

Thư ký Toà án: Bà Hà Thị Bích Ngọc - Thư ký Toà án nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên tham gia phiên toà: Bà Lê Phương Thùy - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 01 năm 2020, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên, tiến hành xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 182/2019/TLST-HS ngày 23/12/2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 194/2019/QĐXX ngày 26/12/2019, đối với bị cáo:

Họ và tên:**Nguyễn Xuân H;** Tên gọi khác: Không. Sinh ngày: 08/3/1985.

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở: xóm Tân Ấp 1, xã Phúc Thuận, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên. Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 09/12; con ông: Nguyễn Xuân Hiền - sinh năm 1956; con bà: Vương Thị N - sinh năm 1963. Bị cáo có 03 anh em, trong đó 02 em cùng mẹ, khác cha với bị cáo. Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án: 01 (theo danh bản, chỉ bản số 516 do Công an thị xã Phổ Yên lập ngày 11/10/2019).

- Tại Bản án số 25/2018/HSST ngày 15/3/2018bị TAND thị xã Phổ Yên xử phạt 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" tại Bản án số 25/2018/HSST ngày 15/3/2018. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 24/10/2018, chưa được xóa án tích.

Tiền sự: 01

- Ngày 04/9/2017, bị CQCS điều tra Công an thị xã Phổ Yên xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Trộm cắp tài sản" bằng hình thức phạt tiền, mức phạt 1.500.000đ tại Quyết định số 127/QĐ-XPVPHC ngày 04/9/2017.

Nhân thân:

- Tại Bản án số 21/2005/HSST ngày 16/6/2005, TAND huyện (nay là TAND thị xã) Phổ Yên xử phạt 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội "Trộm cắp tài sản". Đã chấp hành xong bản án đương nhiên được xóa án tích.

- Tại bản án số 24/2007/HSPT ngày 29/3/2007, TAND tỉnh Thái Nguyên xử phạt 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo về tội "Cướp tài sản". Đã chấp hành xong bản án đương nhiên được xóa án tích.

- Tại bản án số 37/HSST ngày 29/11/2007, TAND thị xã Sông Công (nay là TAND thành phố Sông Công) xử phạt 02 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản". Tổng hợp với bản án số 24/2007/HSPT ngày 29/3/2007 của TAND tỉnh Thái Nguyên buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt 05 năm tù. Đã chấp hành xong bản án đương nhiên được xóa án tích.

- Tại bản án số 43/2013/HSST ngày 17/9/2013,TAND quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng xử phạt 02 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản". Đã chấp hành xong bản án đương nhiên được xóa án tích.

Biện pháp ngăn chặn:Nguyễn Xuân H bị bắt tạm giam từ ngày 18/12/2019, tại trại giam Công an tỉnh Thái Nguyên.

(Có mặt tại phiên tòa).

*** Người bị hại:** Công ty cổ phần dịch vụ xuất nhập khẩu Anh T

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Quyết T, sinh năm 1984

Chức vụ: Giám đốc

Trụ sở công ty: TDP 5, phường Ba Hàng, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên

Nơi cư trú: TDP Trung tâm, phường Bãi Bông, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

(Có đơn xin xét xử vắng mặt)

***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

Anh Tống Lịch V, sinh năm 1973

ĐKHKTT: TDP 3, phường Ba Hàng, thị xã Phổ Yên, Thái Nguyên

Hiện đang bị giam giữ tại Nhà tạm giữ, lưu giam Công an thị xã Phổ Yên về hành vi phạm tội khác. (Có mặt tại phiên tòa)

*** Người làm chứng:**

1. Anh Nguyễn Tài C, sinh năm 1985

ĐKHKTT: TDP Yên Ninh, phường Ba Hàng, thị xã Phổ Yên, Thái Nguyên

2. Anh Nguyễn Xuân Nghĩa, sinh năm 1988

ĐKHKTT: TDP Yên Ninh, phường Ba Hàng, thị xã Phổ Yên, Thái Nguyên

3. Ông Nguyễn Đình V, sinh năm 1967

ĐKHKTT: TDP Yên Ninh, phường Ba Hàng, thị xã Phổ Yên, Thái Nguyên.

(Đều vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 00 giờ ngày 11/8/2019, Nguyễn Xuân H ra bờ hồ khu tượng đài liệt sỹ thị xã Phổ Yên (thuộc tổ dân phố 4, phường Ba Hàng, thị xã Phổ Yên) thì gặp Tống Lịch V (SN 1973, trú tại: tổ dân phố 3, phường Ba Hàng, Phổ Yên, Thái Nguyên). H rủ V đi trộm cắp dây điện để bán lấy tiền mua ma túy, V đồng ý. Hiến đem theo các dụng cụ để trộm cắp được đựng trong 01 (một) ba lô. H và V đi đến khu vực đất dự án do Công ty cổ phần dịch vụ xuất nhập khẩu Anh T làm chủ đầu tư thuộc tổ dân phố 3, phường Ba Hàng, thị xã Phổ Yên, thì thấy có đầu dây điện hở trên mặt đất. H dùng dao bầu để đào đất xung quanh đoạn dây điện để lộ ra phần ống chứa dây điện chôn dưới đất, do một đầu của đoạn dây điện đã bị đứt từ trước ở một cột đèn nên H dùng tay kéo đoạn dây điện lên, còn đầu còn lại Hiến dùng kìm để cắt. Khi H cắt dây điện thì V ngồi cạnh quan sát xung quanh, canh gác người qua lại để tránh bị phát hiện. Sau khi H cắt được đoạn dây điện dài 11,25 mét có vỏ bọc màu đen, bên trong có 04 (bốn) lõi đồng, H cùng V kéo đoạn dây điện ra vị trí cách đó khoảng 30 mét rồi dùng dao dọc giấy tách bỏ phần vỏ bên ngoài để lấy lõi bên trong dây điện, quấn lại rồi cho vào ba lô để mang đi bán. Khi H và V định đi ra ngoài đường thì bị quần chúng nhân dân phát hiện, bắt giữ và báo cho Công an phường Ba Hàng, thị xã Phổ Yên. Công an phường Ba Hàng đã lập biên bản sự việc với H và V, thu giữ vật chứng đồng thời bàn giao hồ sơ cùng các đối tượng cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Phổ Yên để giải quyết theo thẩm quyền.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 (một) dao dài 31cm, đầu lưỡi dao nhọn, phần lưỡi dao bằng kim loại màu đen dài 20cm, bản rộng nhất 06cm, phần chuôi dao bằng gỗ dài 11cm; 01 (một) kìm bằng kim loại, cán cầm bọc nhựa màu vàng đen dài 20cm; 01 (một) dao (loại dao dọc giấy) dài 16cm, phần cán dao bọc nhựa; 01 (một) đoạn vỏ dây điện màu đen dài 11,15 mét, trên vỏ dây có dòng chữ FR-CXV 4C X6 mm2 CAP TAI HAN-SACOM 2015, đã qua sử dụng; 01 (một) đoạn lõi dây điện dài 11,25 mét gồm 04 (bốn) lõi bằng kim loại màu vàng được kết xoắn vào nhau, mỗi lõi kim loại được bọc bên ngoài bằng nhựa màu trắng, đã qua sử dụng.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Xuân H và Tống Lịch V đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình, phù hợp với tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án Cơ quan

Cảnh sát điều tra Công an thị xã Phổ Yên đã điều tra, thu thập được và các vật chứng đã thu giữ.

Quá trình điều tra xác định 01 (một) đoạn vỏ dây điện màu đen dài 11,15 mét và một đoạn lõi dây điện dài 11,25 mét gồm 04 (bốn) lõi bằng kim loại màu vàng được kết xoắn vào nhau, mỗi lõi kim loại được bọc bên ngoài bằng nhựa màu trắng, đã qua sử dụng, là tài sản của Công ty cổ phần dịch vụ xuất nhập khẩu Anh T.

Ngày 06/9/2019, CQCSĐT Công an thị xã Phổ Yên ra Yêu cầu định giá tài sản số 85/CSĐT đối với 01 đoạn dây điện màu đen dài 11,25 mét, trên vỏ dây có dòng chữ FR-CXV 4C X6mm2 CAP TAI HAN-SACOM 2015, bên trong có bốn lõi bằng kim loại màu vàng được kết xoắn với nhau, mỗi lõi kim loại được bọc bên ngòai bằng nhựa màu trắng, đã qua sử dụng.

Tại Bản Kết luận định giá tài sản số 77/KLĐG ngày 09/9/2019 của Hội đồng định giá trài sản trong tố tụng hình sự kết luận: 01 đoạn dây điện dài 11,25 mét có vỏ màu đen, bên trong có bốn lõi bằng kim loại màu vàng, mỗi lõi được bọc nhựa màu trắng; ký hiệu trên vỏ dây điện FR-CXV 4C X6mm2 CAP TAI HAN-SACOM 2015 (dây điện đã qua sử dụng), trị giá là: 866.000đồng*(Tám trăm sáu mươi sáu ngàn đồng chẵn)*.

Về trách nhiệm dân sự: Toàn bộ số tài sản nêu trên được trả cho Công ty Anh T. Tuy nhiên, dây điện không thể tái sử dụng lại được. Ông Nguyễn Quyết T là đại diện theo pháp luật của Công ty có đơn yêu cầu bị cáo H và anh V bồi thường cho Công ty số tiền là 27.980.000đ (hai mươi bẩy triệu chín trăm tám mươi nghìn đồng). Bị cáo Hiến xác nhận gây thiệt hại và chỉ nhất trí bồi thường cho công ty Anh T 1.000.000đ. Đến nay, H và V chưa bồi thường được khoản tiền nào.

Với nội dung nêu trên, tại bản cáo trạng số 08/KSĐT ngày 20/12/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên, Thái Nguyên đã truy tố Nguyễn Xuân H về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 BLHS

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận:

Các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo Nguyễn Xuân H tại phiên tòa thể hiện hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản". Do đó, Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng.

Nhân thân: bị cáo có nhân thân xấu, 01 tiền án, 01tiền sự chưa được xóa án tích và xóa tiền sự.

Các tình tiết giảm nhẹ được hưởng: điểm h, s khoản 1 Điều 51 BLHS.

Tình tiết tăng nặng: Không phải chịu.

Đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Nguyễn Xuân H đã phạm tội "Trộm cắp tài sản".

*Hình phạt chính: Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân H từ 12 - 15 tháng tù.

*Hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt tiền

*Về TNDS: Đề nghị áp dụng Điều 584, 585 BLDS, ghi nhận việc bị cáo và người liên quan Tống Lịch V tự nguyện thỏa thuận bồi thường cho bị hại số tiền 15.000.000đ, trong đó bị cáo Hiến phải chịu 2/3 bồi thường = 10.000.000đ; anh Tống Lịch Vân bồi thường 1/3 thiệt hại = 5.000.000đ.

* Vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47, Điều 48 BLHS năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015: tịch thu tiêu hủy công cụ, phương tiện phạm tội.

*Án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí HSST và án phí dân sự, được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của của bị cáo: Nhất trí với luận tội của đại diện Viện kiểm sát, không có ý kiến tranh luận,đề nghị Toà án cho hưởng lượng khoan hồng của pháp luật.

Kết thúc phần tranh tụng bị cáo, đại diện VKS thị xã Phổ Yên không đưa ra quan điểm đối đáp tranh luận gì thêm.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi HĐXX nghị án: Bị cáo đã thấy việc làm của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo xin HĐXX cho mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Thủ tục tố tụng:

- Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra và Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên từ khi khởi tố vụ án cho đến khi kết thúc việc truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp;

- Về xác định tư cách tố tụng: Công ty CPXNK Anh T là đơn vị quản lý đường điện chiếu sáng là người bị thiệt hại trực tiếp từ hành vi phạm tội của bị cáo nên theo quy định tại Điều 62 BLTTHS năm 2015, xác định Công ty cổ phần dịch vụ XNK Anh T là bị hại trong vụ án.

[2] Về hành vi bị truy tố và tội danh đối với bị cáo:

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Xuân H giữ nguyên lời khai tại cơ quan điều tra, không bổ sung gì thêm, bị cáo hoàn toàn nhất trí với hành vi phạm tội như quyết định truy tố của Viện kiểm sát. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại; kết quả xác minh, thu thập chứng cứ; kết luận định giá tài sản, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ của vụ án, nên HĐXX có đủ cơ sở xác định:

Nguyễn Xuân H Là đối tượng nghiện ma túy, bị TAND các cấp xét xử nhiều lần về cùng loại tội. Do không có nghề nghiệp, không có thu nhập nên buổi chiều ngày 10/8/2019, Nguyễn Xuân Hiến gặp Tống Lịch V, sinh năm 1973, trú tại TDP 3, phường Ba Hàng cũng là người nghiện ở khu vực Đài tưởng niệm thị xã Phổ Yên, khi gặp Vân Hiến khởi xướng rủ Vân đi trộm cắp tài sản để lấy tiền mua ma túy, được Vân đồng ý. Khi đi, Hiến chuẩn bị công cụ phạm tội gồm kìm, dao dọc giấy để trong ba lô mang theo. Đến khoảng 00 giờ ngày 11/8/2019 cả hai đi vào khu đất xây dựng của Công ty Anh T thì phát hiện thấy có đầu dây điện hở trên mặt đất. H phân công V cảnh giới còn H trực tiếp dùng dao đào đất, cắt đoạn dây điện ngầm có chiều dài 11,25 mét có vỏ bọc màu đen, bên trong có 04 (bốn) lõi đồng, thì bị phát hiện bắt giữ. Giá trị tài sản được định giá là 866.000đ. Mặc dù giá trị tài sản nêu trên dưới 2.000.000đ, nhưng bị cáo có 01 tiền án và 01 tiền sự chưa được xóa do đó là căn cứ để định tội đối với lần phạm tội này, nên VKS nhân dân thị xã Phổ Yên truy tố về tội "*Trộm cắp tài sản"* đối với Nguyễn Xuân H là có căn cứ đúng pháp luật.

Đối với hành vi của Tống Lịch V là đồng phạm giúp sức cho Nguyễn Xuân H. Tuy nhiên, quá trình điều tra, xác định hành vi của Vân không cấu thành tội trộm cắp tài sản nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Phổ Yên đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính mức phạt 1.500.000đ tại Quyết định số 0104827 ngày 31/10/2019 của Công an thị xã Phổ Yên về hành vi trộm cắp tài sản theo quy định tại Luật xử lý vi phạm hành chính và Nghị định 167 của Chính phủ.

[3]. Bản cáo trạng số: 08/KSĐT ngày 20/12/2019 của VKS nhân dân thị xã Phổ Yên đã truy tố Nguyễn Xuân H về tội "Trộm cắp tài sản" tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Nội dung điều luật như sau:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a,...

b, Đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều...của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;

[4] Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS bị cáo được hưởng:

Vụ án thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của tổ chức (Công ty cổ phần dịch vụ xuất nhập khẩu Anh Thu) với lỗi cố ý, làm mất trật tự an toàn tại địa phương. Do đó việc đưa bị cáo ra xét xử bằng pháp luật hình sự là cần thiết đảm bảo sự nghiêm minh của pháp luật

[5] *Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*:

- Bị cáo có 01 tiền án và 01 tiền sự chưa được xóa, cụ thể:

+ Tại Bản án số 25/2018/HSST ngày 15/3/2018 bị TAND thị xã Phổ Yên xử phạt 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 24/10/2018, chưa được xóa án tích.

+ Ngày 04/9/2017, bị CQCSĐT Công an thị xã Phổ Yên xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Trộm cắp tài sản" bằng hình thức phạt tiền 1.500.000đ tại Quyết định số 127/QĐ-XPVPHC ngày 04/9/2017.

- *Về nhân thân của bị cáo:* Là người có nhân thân xấu hiện còn là người nghiện ma túy, được giáo dục cai nghiện tại cộng đồng nhiều lần nhưng không từ bỏ được ma túy, vì không có việc làm và thu nhập nên thường xuyên có hành vi chiếm đoạt tài sản, bị đưa ra xét xử nhiều lần cùng một loại tội chiếm đoạt tài sản nhưng không lấy đó làm bài học để hoàn lương mà tiếp tục phạm tội, cụ thể:

- Tại Bản án số 21/2005/HSST ngày 16/6/2005, TAND huyện (nay là TAND thị xã) Phổ Yên xử phạt 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội "Trộm cắp tài sản" Đã chấp hành xong bản án đương nhiên được xóa án tích.

- Tại Bản án số 24/2007/HSPT ngày 29/3/2007, TAND tỉnh Thái Nguyên xử phạt 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo về tội "Cướp tài sản". Đã chấp hành xong bản án đương nhiên được xóa án tích.

- Tại bản án số 37/HSST, ngày 29/11/2007 TAND thị xã Sông Công (nay là TAND thành phố Sông Công) xử phạt 02 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản". Tổng hợp với bản án số 24/2007/HSPT, ngày 29/3/2007 của TAND tỉnh Thái Nguyên buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt 05 năm tù. Đã chấp hành xong bản án đương nhiên được xóa án tích.

- Tại Bản án số 43/2013/HSST ngày 17/9/2013, TAND quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng xử phạt 02 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản". Đã chấp hành xong bản án đương nhiên được xóa án tích.

Về tình tiết giảm nhẹ TNHS: Tài sản mà bị cáo chiếm đoạt có giá trị không lớn, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ TNHS tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự là *"Phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn" và "Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải"*.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Mặc dù bị cáo có 01 tiền án chưa được xóa án tích, xong là căn cứ định tội đối với lần phạm tội này nên bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng TNHS theo quy định tại Điều 52 BLHS.

[6]. HĐXX nhận định về hình phạt cần áp dụng: Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo là người trưởng thành, nhận thức đầy đủ hành vi chiếm đoạt tài sản là vi phạm pháp luật, xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp tài sản của Doanh nghiệp đến nay chưa khắc phục hậu quả. Mặc khác là người nghiện ma túy và bị đưa ra xét xử nhiều lần (05 lần) về cùng loại tội chiếm đoạt tài sản, điều đó thể hiện bị cáo coi thường kỷ cương luật pháp. Do đó, cần có hình phạt tù có thời hạn thỏa đáng tương

xứng với hành vi phạm tội của bị cáo giúp bị cáo sửa chữa lỗi lầm hoàn lương hòa nhập với cộng đồng.

[7] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có việc làm và thu nhập. Do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Lời đề nghị mức hình phạt của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên tại phiên tòa có căn cứ, đúng luật, phù hợp với nhận định của HĐXX nên được chấp nhận.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Người đại diện theo pháp luật của công ty CP dịch vụ XNK Anh T có đơn xin xét xử vắng mặt nhưng yêu cầu bị cáo và người liên quan phải bồi thường số tiền: 27.980.000đ (theo bảng kê). Tại phiên tòa bị cáo cho rằng yêu cầu bồi thường quá cao, chỉ nhất trí bồi thường số tiền 15.000.000đ, trong đó bị cáo nhận bồi thường 10.000.000đ, còn lại đề nghị anh V có trách nhiệm bồi thường 5.000.000đ.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Tống Lịch V xác định là người giúp sức, tài sản chưa kịp tiêu thụ nên chưa được hưởng lợi cùng H, về yêu cầu đòi bồi thường của bị hại là cao nhưng cũng nhất trí bồi thường số tiền 5.000.000đ.

HĐXX thấy, theo bảng kê do Công ty cổ phần dịch vụ xuất nhập khẩu Anh T cung cấp số tiền yêu cầu bồi thường không hợp lý, cụ thể nhân công lắp đặt cũng như khối lượng đất phải đào để lắp đặt đường dây. Bị cáo H cũng xác định việc đào đất dùng bằng dao độ sâu là 40 cm, rộng 40 cm là rút được dây dẫn điện. Như vậy, khối lượng đất đá không thể 30 m3 như Công ty tính toán. Về số tiền mà bị cáo và người liên quan thỏa thuận bồi thường cho Công ty cũng phù hợp với chi phí để lắp đặt lại đường dây mới, nên chấp nhận việc bị cáo và người liên quan nhất trí bồi thường số tiền 15.000.000đ, trong đó bị cáo Hiến chịu bồi thường 2/3 = 10.000.000đ; anh Tống Lịch V chịu bồi thường 1/3 thiệt hại = 5.000.000đ. Buộc bị cáo H và người liên quan Tống Lịch V phải có trách nhiệm liên đới bồi thường toàn bộ cho Công ty cổ phần dịch vụ xuất nhập khẩu Anh T số tiền: 15.000.000đ (mười lăm triệu đồng).

[10] Về xử lý vật chứng vụ án: Quá trình điều tra có thu giữ 01 (một) dao dài 31cm, đầu lưỡi dao nhọn, phần lưỡi dao bằng kim loại màu đen dài 20cm, bản rộng nhất 06cm, phần chuôi dao bằng gỗ dài 11cm; 01 (một) kìm bằng kim loại, cán cầm bọc nhựa màu vàng đen dài 20cm; 01 (một) dao (loại dao dọc giấy) dài 16cm, phần cán dao bọc nhựa;

Tại phiên tòa bị cáo xác định là công cụ bị cáo chuẩn bị để phạm tội nên cần tiêu hủy.

[11] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định.

Bị cáo, bị hại, người liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[12] Các vấn đề khác: Đối với hành vi của Tống Lịch V là đồng phạm giúp sức cho Nguyễn Xuân H tham gia trộm cắp tài sản ngày 11/8/2019. Tuy nhiên, về định

lượng giá trị thiệt hại 866.000đ, nên xác định hành vi của V không cấu thành tội trộm cắp tài sản. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Phổ Yên đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính mức phạt 1.500.000đ tại Quyết định số 0104827 ngày 31/10/2019, về hành vi trộm cắp tài sản theo quy định tại Luật xử lý vi phạm hành chính và Nghị định 167 của Chính phủ với Tống Lịch V.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1.Về tội danh: Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Xuân H** phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

2.Về hình phạt:

* *Hình phạt chính:* Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173, điểm h, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Xuân Hiến 15** (mười lăm) tháng tù

Thời hạn phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 18/12/2019

Căn cứ Điều 329 BLTTHS quyết định tạm giam bị cáo Nguyễn Xuân H 45 ngày, kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

**Về hình phạt bổ sung:* Miễn hình phạt tiền đối với bị cáo Hiến

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 BLHS năm 2015; Điều 584; 585 BLDS năm 2015.

Buộc bị cáo Nguyễn Xuân H và người liên quan Tống Lịch V có trách nhiệm liên đới bồi thường cho Công ty cổ phần dịch vụ xuất nhập khẩu Anh T, số tiền: 15.000.000đ. Bằng chữ: *(Mười lăm triệu đồng chẵn).*

Trong đó: Bị cáo Nguyễn Xuân H phải bồi thường 2/3 thiệt hại là: 10.000000đ (Mười triệu đồng chẵn); Anh Tống Lịch V phải bồi thường 1/3 thiệt hại là: 5.000.000đ (Năm triệu đồng chẵn).

Kể từ ngày có đơn thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

4. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47, Điều 48 BLHS năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015;

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) dao dài 31cm, đầu lưỡi dao nhọn, phần lưỡi dao bằng kim loại màu đen dài 20cm, bản rộng nhất 06cm, phần chuôi dao bằng gỗ dài 11cm. Được niêm phong có dấu đỏ ký hiệu A2;

- 01 (một) kìm bằng kim loại, cán cầm bọc nhựa màu vàng đen dài 20cm. Được niêm phong có dấu đỏ ký hiệu A3;

- 01 (một) dao (loại dao dọc giấy) dài 16cm, phần cán dao bọc nhựa. Được niêm phong có dấu đỏ ký hiệu A4;

(Tình trạng vật chứng thể hiện tại Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản lập ngày 27/12/2019 giữa Công an thị xã Phổ Yên và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên).

5. Án phí: Áp dụng Điều 135, Khoản 2 Điều 136 BLTTHS năm 2015**,** điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Xuân H phải chịu 200.000đ án phí HSST và 500.000đ án phí dân sự. Tổng cộng hai khoản là 700.000đ nộp ngân sách Nhà nước.

Người liên quan Tống Lịch V phải chịu 300.000đ án phí dân sự ST nộp ngân sách Nhà nước.

6. Quyền kháng cáo*:* Áp dụng Điều 331, 332, 333 BLTTHS

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, người liên quan (anh V) tại phiên tòa. Bị cáo và người liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Vắng mặt bị hại (Công ty cổ phần dịch vụ xuất nhập khẩu Anh T). Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết công khai hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6,7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Công an thị xã Phổ Yên;
- VKS nhân dân thị xã Phổ yên;
- Sở tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Thi hành án thị xã Phổ Yên;
- Bị cáo; Trại tạm giam Công an thị xã PY;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thu Hà